TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-PT
Ngày: 03/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLPT-DS ngày 08/12/2022 về *tranh chấp hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới,* do Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 736/2023/QĐXXPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A; sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 01 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt; *Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm: 1970, địa chỉ cư trú: Số 102 đường D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt; Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1997, địa chỉ cư trú: Xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Bị đơn: Tổng Công ty cổ phần B (V); địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà G, số 36 đường H, quận Đ, thành phố H; *đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Trọng D, chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Thái Văn C; sinh năm: 1956, chức vụ: Cán bộ Ban thư ký Pháp chế Tổng Công ty cổ phần B (V), có mặt; bà Đặng Thị H, chức vụ: Cán bộ pháp chế Tổng Công ty cổ phần B, có mặt;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty B Quảng Bình; địa chỉ: Số 257 đường L, phường Đ, thành phố

Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh Đ, chức vụ: Giám đốc, có mặt; đại diện theo uỷ quyền: Bà Đoàn Thị Thu L, Trưởng phòng NVBT Công ty B Quảng Bình, vắng mặt;

- Ông Đỗ Tiến Đ1; sinh năm1988; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các văn bản trình bày, bản tự khai, cũng như quá trình tham gia tố tụng, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Ý kiến của Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A:

Ngày 25/6/2018 ông ký với Công ty B Quảng Bình hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3561801243/F02 cho xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 73A-100.43, loại hình bảo hiểm toàn bộ xe, số tiền: 650.000.000 đồng, thời gian bảo hiểm từ 08h ngày 26/5/2019 đến 8h ngày 26/5/2021, tổng phí bảo hiểm là 15.597.000 đồng; bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe ô tô số AD/20/0147108 với mức TNDS đối với người thứ ba về tài sản là 100.000.000 đồng/vụ, thời hạn bảo hiểm từ 9h ngày 03/11/2020 đến 15h30 ngày 30/7/2021, mức phí bảo hiểm là 437.000 đồng. Ông đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định hợp đồng.

Ngày 18/02/2021 xe ô tô BKS 73A-100.43 xảy ra tai nạn tại km 630+500 Quốc lộ 1A thuộc xã B, huyện B, Quảng Bình. Ngay sau khi xảy ra tai nạn ông đã thông báo cho Công ty B Quảng Bình đến hiện trường phối hợp cùng Công an tỉnh Quảng Bình để giải quyết vụ việc. Sau thời điểm xảy ra tai nạn, trong ngày 18/02/2021, Phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành làm việc tại hiện trường xảy ra tai nạn, có sự chứng kiến của Công ty B Quảng Bình. Ngày 23/02/2021 Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình hoàn tất hồ sơ giải quyết. Ngày 06/3/2021, tại trụ sở Công ty B Quảng Bình, đại diện Công ty B Quảng Bình và ông đã lập biên bản trình bày diễn biến vụ việc và bàn phương án sửa chữa, bồi thường theo quy định. Từ lúc xảy ra vụ tai nạn đến nay, ông luôn tuân thủ hướng dẫn của nhân viên bảo hiểm, nhằm hạn chế thiệt hại, khắc phục tổn thất, đưa phương tiện về nơi tạm giữ của Cơ quan Công an và nơi sửa chữa. Nhưng ngày 08/4/2021 ông nhận được văn bản số 710/BHHK-GĐBT ngày 06/4/2021 của Tổng Công ty cổ phần B (V), theo đó nội dung của văn bản là Tổng Công ty cổ phần B từ chối trách nhiệm bồi thường với lý do là Lái xe cung cấp thông tin không trung thực, lái xe mượn xe, và đã có sự thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn giao thông do Công an giao thông tỉnh Quảng Bình lập ngày 19/02/2021.

Việc từ chối trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty cổ phần B với các lý do trên là không phù hợp với quy định của hợp đồng bảo hiểm mà hai bên đã ký kết. Bởi lẽ sự kiện bảo hiểm trên thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm quy định tại mục 1.1, khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng và không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm tại Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/03/2019 của Tổng Công ty cổ phần B.

Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty Cổ phần B thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm số 3561801243/F02, ngày 25/6/2018, cho xe ô tô BKS 73A-100.43, cụ thể là thA toán đầy đủ số tiền **460.794.026** đồng, bao gồm:

1/ Bồi thường thiệt hại về vật chất do tai nạn (chi phí sửa chữa xe ô tô 73A-100.43): ***354.362.610*** đồng.

2/ Bồi thường thiệt hại tài sản cho bên thứ ba với số tiền: ***100.581.416*** đồng, gồm chi phí sửa xe ô tô 36C-136.79 là 95.401.900 đồng; chi phí sửa chữa công trình đường bộ cho Công ty CP TASCO T C là 5.179.516 đồng.

3/ Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại đến nơi tạm giữ phương tiện và nơi sửa chữa: ***5.850.000*** đồng, gồm chi phí cẩu kéo xe ô tô 73A-100.43 từ hiện trường tai nạn về nơi tạm giữ Công an huyện Bố Trạch 4.000.000 đồng; chi phí cẩu kéo xe 73A-100.43 từ nơi tạm giữ Công an huyện đến nơi sửa chữa 1.500.000 đồng; chi phí bến bãi tạm giữ phương tiện giao thông 350.000 đồng.

Ý kiến của những Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn, Nội dung cơ bản thống nhất với ý kiến trình bày trên của ông Nguyễn Tuấn A.

Ý kiến của Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn - ông Thái Văn C:

Tổng Công ty cổ phần B (V) có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới với ông Nguyễn Tuấn A cho xe ô tô biển kiểm soát 73A-100.43. Ông Nguyễn Tuấn A đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng và Hợp đồng bảo hiểm trên đang có hiệu lực pháp luật.

Ngày 8/02/2021, V nhận được thông tin về vụ tai nạn của xe 73A-100.43 xảy ra vào hồi 16h30 ngày 18/02/2021 tại Km 630-500 QL1A thuộc xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Ngày 25/02/2021, lái xe và chủ xe tới V Quảng Bình để thông báo tai nạn bằng văn bản. Ngày 03/3/2021 tại cơ quan của Công ty B Quảng Bình lái xe Đỗ Tiến Đ1 khai báo như sau: *"Vào khoảng 7h00 ngày 18/02/2021, A Đỗ Tiến Đ1 có mượn ô tô 73A-100.43 của chủ xe Nguyễn Tuấn A trú tại B – TP Đ - Quảng Bình. Anh Đ1 nhận xe trực tiếp của anh Tuấn A tại đường Lê Lợi – TP Đ sau đó điều khiển xe 73A-100.43 về nhà tại tổ dân phố 6 - Đ – TP Đ – Quảng Bình để lấy đồ cá nhân. Sau đó khoảng 9h 00 cùng ngày A Đ1 tiếp tục điều khiển xe 73A-100.43 đến quán café tại thị xã Ba Đồn – Quảng Trạch – Quảng Bình hẹn gặp đối tác làm việc. Sau đó A Đ1 điều khiển xe 73A-100.43 về 161 T – Thị xã Ba Đồn và lưu trú tại đó đến 15h00 cùng ngày thì tiếp tục điều khiển xe 73A-100.43 di chuyển về hướng TP Đ trên QL1A. Khoảng 16h30 cùng ngày khi đang di chuyển qua địa phận xã B – Bố Trạch, Quảng Bình thì anh Đ1 buồn ngủ làm xe 73A-100.43 va chạm vào xe 36C-136.79 gây tai nạn giao thông".* Quá trình xác minh, kết quả không đúng theo khai báo ban đầu của lái xe Đỗ Tiến Đ1, cụ thể ngày 06/03/2021 tại cơ quan của Công ty B Quảng Bình, địa chỉ số 257 Lý Thường Kiệt, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, lái xe Đ1 khai trước sự chứng kiến của chủ xe Nguyễn Tuấn A, nội dung như sau: *"Vào khoảng 8h00 ngày 18/02/2021 tại địa chỉ 68 L – TP Đ – Quảng Bình, chủ xe Nguyễn Tuấn A có giao xe trực tiếp cho anh Đ1 mượn theo hình thức giao kết bằng miệng. Sau đó anh Đ1 điều khiển*

xe 73A-100.43 di chuyển về Đ, Đ – Quảng Bình để lấy đồ. Khoảng 9h30 cùng ngày anh Đ1 điều khiển xe 73A-100.43 di chuyển trên QL 1A về hướng thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Khoảng hơn 11h00 cùng ngày anh Đỗ Tiến Đ1 đến trụ sở cây xăng Hồng Vân (địa chỉ trên QL12A – Quảng Phong – Quảng Trạch – Quảng Bình để làm việc với đối tác Nguyễn Thành T (là quản lý cây xăng Hồng Vân có số điện thoại...). Khoảng 12h00 cùng ngày lái xe Đỗ Tiến Đ1 kết thúc công việc trao đổi với anh T. A Đ1 về nhà anh T tại Quảng Long - TX Ba Đồn - Quảng Bình chơi và ăn cơm trưa tại đây. Khoảng 15h00 cùng ngày anh Đ1 điều khiển xe 73A-100.43 rời khỏi nhà anh T hướng di chuyển về thành phố Đ. Khi di chuyển trên QL1A thuộc địa phận xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì xảy ra tai nạn". Tuy nhiên theo kết luận của Cơ quan công an giao thông tỉnh Quảng Bình thì: *"Vào thời điểm trên, lái xe Đỗ Tiến Đ1 điều khiển xe 73A-100.43 lưu thông hướng Bắc Nam khi đi đến km trên do buồn ngủ nên để xe chạy tự do lấn sang làn đường bên trái theo hướng di chuyển va chạm với xe bán tải 36C-136.79 đang chạy song song cùng chiều gây ra tai nạn giao thông"*. Ngày 03/3/2021 và 06/3/2021 khi làm việc với V, có lập biên bản kèm theo, lái xe Đ1 khai, nội dung là sau khi tai nạn xảy ra, lái xe Đ1 đã di chuyển khỏi địa điểm xảy ra tai nạn khoảng 50 m. Cũng tại buổi làm việc này, lái xe Đ1 và chủ xe Nguyễn Tuấn A vẫn cam đoan *"đến thời điểm ghi nhận văn bản này (Biên bản làm việc) thì chủ xe 73A-100.43 và lái xe Đỗ Tiến Đ1 chưa có bất cứ thỏa thuận dân sự nào"*.

Trên cơ sở đó, V đã từ chối bồi thường với lý do là lái xe Đỗ Tiến Đ1 không trung thực, sai lệch trong việc cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến vụ tai nạn xe 73A-100.43 cho V, gây khó khăn cho V trong quá trình xác minh tính xác thực của các thông tin tài liệu được lái xe cung cấp. Mặt khác, trong vụ việc này, chủ xe Nguyễn Tuấn A đã cho ông Đỗ Tiến Đ1 mượn xe để làm việc riêng. Theo Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015, tại Điều 496 về nghĩa vụ của bên mượn tài sản có quy định: "*(1). Giữ gìn, bảo quản tài sản mượn, không được tự ý thay đổi tình trạng của tài sản; nếu tài sản bị hư hỏng thông thường thì phải sửa chữa. (2). Không được cho người khác mượn lại, nếu không có sự đồng ý của bên cho mượn. (3). Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn; nếu không có thỏa thuận về thời hạn trả lại tài sản thì bên mượn phải trả lại tài sản ngay sau khi mục đích mượn đã Đ1 được. (4). Bồi thường thiệt hại, nếu làm mất, hư hỏng tài sản mượn. (5). Bên mượn tài sản phải chịu rủi ro đối với tài sản mượn trong thời gian chậm"*.

Ngoài các điểm như trích dẫn trên, Hồ sơ vụ việc còn cho thấy một số điểm như sau: Lái xe ngủ gật gây tai nạn có thể bị giảm trừ theo Quy tắc 10 - 20% số tiền bồi thường; lái xe tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho V - có thể bị giảm trừ từ 50% -100% số tiền bồi thường.

Biên bản thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an giao thông tỉnh Quảng Bình ngày 19/02/2021, trước khi chủ xe và lái xe làm việc, khai báo với đại diện của V Quảng Bình 14 ngày, đã ghi nhận nội dung thỏa thuận như sau: *"Về phía lái xe 73A-100.43 ông Đỗ Tiến Đ1 chịu trách nhiệm khắc phục hư hỏng thiệt hại của 2 phương tiện tai nạn ô tô trong vụ tai nạn" (không có sự tham*

gia của V)”; *“thA toán tiền mặt cho chủ xe 36C.136.79 là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) (trong khi tại đơn khởi kiện Chủ xe đòi 95.401.900 đồng + 5.179.516 đồng chi phí sửa chữa đường bộ)”.* Thỏa thuận bồi thường giữa các bên đã được ghi nhận tại Biên bản của Công an. Như vậy không kể việc lái xe gây tai nạn phải đền bù cho người cho mượn xe theo quy định của pháp luật dân sự thì theo quy định của quy tắc bảo hiểm, lái xe, chủ xe đã có những vi phạm, đủ để V từ chối bồi thường. Do từ chối bồi thường nên V không tiến hành giám định thiệt hại đối với xe ô tô 73A-100.43.

Vì vậy, đề nghị Toà án bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

Ý kiến của ông Trương Minh Đ, là Đại diện theo pháp luật của Công ty B Quảng Bình, nội dung thống nhất với toàn bộ ý kiến của Tổng Công ty CP B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đỗ Tiến Đ1, tại Đơn trình bày ngày 9/5/2022 có ý kiến như sau: “ *Sự việc xảy ra tai nạn vào ngày 18/2/2021 đã được phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình lập biên bản, khi xảy ra tai nạn, tôi đã thông báo cho chủ xe là ông Nguyễn Tuấn A biết, sau tai nạn B Quảng Bình và chủ xe đã lập các biên bản trình bày sự việc và diễn biến vụ tai nạn. Tôi không có yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người mua bảo hiểm và xin Tòa án xét xử vắng mặt vì tôi bận công tác xa không về tham dự phiên tòa được*”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn cung cấp hồ sơ giám định của đơn vị giám định độc lập VIET SPECO - Đà Nẵng, theo đó đơn vị này đề xuất: “*Giá trị khắc phục tổn thất thuộc phạm vi tai nạn của xe ô tô 73A-100.43 ngày 18/2/2021 là **203.371.673** đồng (giá này không bao gồm thuế VAT*).

Đối với chi phí thực hiện giám định này thì nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết. Tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn đều không chấp nhận giá trị này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 27/10/2022, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35; 39, 40; 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Luật Kinh doA bảo hiểm 2019; Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3561801243/F02 cho xe ô tô biển kiểm soát 73A-100.43 ngày 25/6/2018; Điều 5, Điều 6 Quy tắc bảo hiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019 ngày 27/3/2019 của Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần B; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B (V) phải bồi thường thiệt hại là 460.794.026 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng) theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3561801243/ F02 ngày 25/6/2018 cụ thể:

+ Chi phí bồi thường thiệt hại về vật chất do tai nạn: Chi phí sửa xe 73A - 100.43 theo báo giá của Công ty TNHH MTV Trường Hải Quảng Bình: 354.362.610 đồng.

+ Chi phi bồi thường trách nhiệm dân sự cho bên thứ ba về tài sản là 100.581.416 đồng. Cụ thể: Chi phí sửa chữa xe 36C-136.79 theo báo giá của Công ty TNHH Kim Liên Quảng Bình: 95.401.900 đồng; chi phí sửa chữa công trình đường bộ cho Công ty CP TASCO T Công: 5.179.516 đồng.

+ Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị tai nạn tới nơi tạm giữ phương tiện và nơi sửa chữa: 5.850.000 đồng. Cụ thể: Chi phí cẩu kéo xe 73A-100.43 từ hiện trường tại nạn về nơi tạm giữ của Công an huyện Bố Trạch: 4.000.000 đồng; Chi phí cẩu kéo xe 73A-100.43 từ nơi tạm giữ của Công an huyện Bố Trạch tới nơi sửa chữa: 1.500.000 đồng; chi phí bến bãi tạm giữ phương tiện vi phạm giao thông: 350.000 đồng.

2. Ghi nhận việc Bị đơn - Tổng công ty Cổ phần B tự nguyện hỗ trợ một phần thiệt hại cho Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A là 90.000.000 đồng (bằng chữ: chín mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.431.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.215.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001964 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A còn phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại 11.216.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 10/11/2022, ông Nguyễn Tuấn A có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ pháp luật; việc Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng; vì vậy đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 26/12/2022, ông Nguyễn Tuấn A có văn bản gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, tiêu đề "Đơn thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo", nội dung nói rõ kháng cáo Bản án sơ thẩm, trừ nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận việc Tổng công ty Cổ phần B tự nguyện hỗ trợ ông Nguyễn Tuấn A số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký toà án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý đơn kháng cáo, về tiến hành và thực hiện các hoạt động tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm như sau:

a. Về bồi thường hư hỏng xe ô tô 73A-100.43, cần buộc Bị đơn bồi thường các khoản sau:

- Số tiền thiệt hại 203.371.673 đồng theo giám định của Công ty TNHH Chuyên Việt;

- Số tiền 55.427.773 đồng theo hóa đơn sửa chữa thực tế mà đối với một số hạng mục mà việc giám định không thể xác định được.

- Số tiền 11.029.516 đồng thiệt hại thực tế, có hóa đơn chứng từ về sửa chữa đường bộ, chi phí cẩu kéo xe, chi phí bến bãi mà Bị đơn từ chối giám định.

b. Về yêu cầu bồi thường xe ô tô 36C-13679: Không chấp nhận yêu cầu này, vì giữa lái xe Đỗ Tiến Đ1 và chủ xe ô tô 36C-13679 đã có thỏa thuận bồi thường.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bên chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về ý kiến của Bị đơn tại Công văn số 710/BHHK-GĐBT ngày 06/4/2021 về phương án bồi thường xe 73A-100.43, cũng như trong quá trình tham gia tố tụng, theo đó từ chối trách nhiệm bồi thường đối với vụ tai nạn ngày 18/02/2021 do lái xe Đỗ Tiến Đ1 gây ra, thấy rằng:

Thứ nhất: Lời khai mà chủ xe 73A-100.43 cung cấp cho V vào ngày 03/3/2021 tại Công ty B Quảng Bình và lời khai ngày 06/3/2021 của lái xe Đỗ Tiến Đ1 tại B Quảng Bình về cơ bản nội dung không có gì mâu thuẫn; hai lời khai này đều thống nhất là ngày 18/02/2021, ông Đỗ Tiến Đ1 mượn xe của ông Nguyễn Tuấn A, địa điểm giao xe tại đường L, thành phố Đ; sau đó ông Đ1 điều khiển xe về nhà tại phường Đ để lấy đồ cá nhân, rồi tiếp tục điều khiển xe ra thị xã Ba Đồn để gặp và làm việc với đối tác. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Đ1 điều khiển xe hướng về thành phố Đ, khi xe đến địa phận xã Bắc Trạch thì gặp tai nạn. Giữa hai bản khai có một số điểm không thống nhất, cụ thể bản khai thứ nhất trình bày thời điểm mượn xe vào khoảng 7 giờ ngày 18/02/2021, thời điểm xe bắt đầu khởi hành từ phường Đ vào khoảng 9 giờ; còn bản khai thứ hai trình bày thời điểm mượn xe vào khoảng 8 giờ ngày 18/02/2021, thời điểm khởi hành từ phường Đ vào khoảng 9 giờ 30 phút. Ngoài ra bản khai thứ nhất có nói rõ hơn là tại thị xã Ba Đồn, ông Đ1 có đến địa điểm số 161 đường T để lưu trú, còn bản khai thứ hai không nói rõ điều này, mà có nói cụ thể việc ông Đ1 có đến cây xăng của đối tác tên là Nguyễn Thành T tại Quốc lộ 12A, phường Quảng Phong để làm việc. Các điểm không thống nhất trên không phải là sự mâu thuẫn trong hai lời khai, bởi lẽ về thời điểm mượn xe và thời điểm xe xuất phát từ phường Đ, ông Đ1 chỉ ước lượng nên không thể chính xác, mà có sự chênh lệch nhau; còn về các địa điểm cụ thể mà ông Đ1 có đến tại thị xã Ba Đồn thì mỗi bản khai có trình bày rõ hơn

một chi tiết mà bản khai kia không trình bày, chứ không phải là những thông tin trái ngược nhau. Hơn nữa và là điều rất quan trọng, đó là các điểm không thống nhất này không có biểu hiện gì của việc khai báo gian dối, gây khó khăn cho V trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, để từ đó được nhận tiền bảo hiểm, mà lẽ ra nếu khai báo trung thực thì trường hợp tai nạn xảy ra không thuộc trường hợp được bảo hiểm; vì ngay sau khi tai nạn xảy ra, Công an giao thông tỉnh Quảng Bình đã có mặt tại hiện trường giải quyết, xác nhận có vụ tai nạn do ông Đỗ Tiến Đ1 gây ra nói trên. Do đó đối với vụ tai nạn này, việc hai lời khai trên có một số điểm không thống nhất như đã phân tích không thuộc trường hợp bị giảm từ 50% đến 100% số tiền bồi thường quy định tại điểm 1.3.2 Điều 15 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần B.

Thứ hai: Điều 496 Bộ luật dân sự về nghĩa vụ của bên mượn tài sản có quy định nghĩa vụ của bên mượn tài sản là bồi thường thiệt hại nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản. Tuy nhiên đối với tài sản có mua bảo hiểm, thì vấn đề này ngoài căn cứ vào các quy định mang tính nguyên tắc chung của Bộ luật Dân sự, còn phải căn cứ các quy định pháp luật về bảo hiểm để giải quyết. Hành vi mượn xe ô tô người khác để lái không phải là hành vi vi phạm pháp luật và khi người mượn xe người khác lái để xảy ra tai nạn thì theo Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, được ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần B, cũng như theo các quy định pháp luật khác về bảo hiểm, tai nạn đó không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Vì vậy quy định về bên mượn tài sản phải bồi thường thiệt hại nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản chỉ đặt ra đối với phần hoặc giá trị tài sản bị mất mát, hư hỏng vượt quá phạm vi bảo hiểm; còn khi phần hoặc giá trị tài sản nằm trong phạm vi bảo hiểm thì đã có cơ quan bảo hiểm bồi thường thay, do tài sản đã được mua bảo hiểm, nên người mượn tài sản không phải bồi thường phần hoặc giá trị trong phạm vi bảo hiểm này.

Thứ ba: Về biên bản thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn giao thông do Công an giao thông tỉnh Quảng Bình lập ngày 19/02/2021, thấy rằng đây là thỏa thuận giữa ông Đỗ Tiến Đ1 với chủ xe 36C-13679 – ông Nguyễn Huy C và lái xe Bùi Thị G, về cơ bản chỉ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với bên kia, không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bên thứ ba là cơ quan bảo hiểm trong vụ tai nạn. Và thực tế trong vụ tai nạn này, thỏa thuận trên không có sự tham gia của Tổng Công ty Cổ phần B. Do đó ông Đỗ Tiến Đ1 có ý kiến chịu trách nhiệm khắc phục hư hỏng thiệt hại của hai phương tiện ô tô trong vụ tai nạn, thanh toán tiền mặt cho chủ xe 36C-13679 là 50.000.000 đồng để khắc phục hư hỏng của xe ô tô 36C-13679 và được chủ xe 36C-13679 đồng ý, cam kết không khiếu nại, thì điều này không làm mất quyền của chủ xe 73A-100.43 – ông Nguyễn Tuấn A trong việc yêu cầu cơ quan bảo hiểm thanh toán lại chi phí khắc phục, sửa chữa các xe 73A-100.43 và 36C-13679 để trả lại cho ông Đỗ Tiến Đ1.

[2]. Với các phân tích trên, thấy rằng lập luận của Bị đơn về từ chối trách nhiệm của mình trong việc bồi thường thiệt hại đối với vụ tai nạn xảy ra ngày 18/02/2021 do ông Đỗ Tiến Đ1 gây ra là không hợp lý, thiếu căn cứ pháp luật.

[3]. Về khoản tiền 354.362.610 đồng mà Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe ô tô 73A-100.43 bị hư hỏng, cần phải khắc phục, sửa chữa, thấy rằng: Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, được lái xe Đỗ Tiến Đ1 thông báo, chủ xe 73A-100.43 là ông Nguyễn Tuấn A đã thông báo lại cho Công ty B Quảng Bình và Công ty B Quảng Bình đã cử bà Đoàn Thị Thu L đến tham gia giải quyết vụ tai nạn, liên quan đến trách nhiệm bảo hiểm của V (lời khai của ông Thái Văn C tại Bút lục số 306). Ngày 03/3/2021, Đại diện của V là ông Trần Đức V có buổi làm việc với lái xe Đỗ Tiến Đ1, theo đó hai bên thống nhất sẽ tháo dỡ, kiểm tra và sửa chữa xe ô tô 73A-100.43 tại cơ sở Mazda Quảng Bình chính hãng trong trường hợp tai nạn xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm. Ngày 16/9/2022, tại xưởng Mazda Quang Trung Quảng Bình, ông Nguyễn Tuấn A và Đại diện Công ty B Quảng Bình – ông Nguyễn Mậu N thống nhất chọn Công ty TNHH giám định Chuyên Việt, địa chỉ: 121 N – Quận H – thành phố Đà Nẵng để giám định tổn thất do vụ tai nạn xảy ra ngày 18/02/2021 đối với xe ô tô 73A-100.43. Kết quả giám định xác định tổn thất là 203.371.673 đồng. Do việc chọn cơ quan giám định trên là sự thống nhất của hai bên, nên kết quả giám định này có giá trị bắt buộc đối với Nguyên đơn và Bị đơn, dù sau đó một hoặc cả hai bên không thừa nhận kết quả giám định này. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận kết quả giám định này là không có căn cứ; Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A về việc xem xét trách nhiệm của V trong việc bồi thường thiệt hại xe ô tô 73A-100.43, với việc xác định tổn thất do vụ tai nạn xảy ra ngày 18/02/2021 đối với xe ô tô 73A-100.43 là 203.371.673 đồng.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ngoài việc buộc Bị đơn bồi thường số tiền 203.371.673 đồng, cần buộc Bị đơn bồi thường thêm số tiền 55.427.773 đồng, là một số hạng mục sửa chữa, thay thế đối với xe ô tô 73A-100.43 mà việc giám định không thể xác định được có thiệt hại hay không, thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận đề nghị này.

[4] Về các khoản tiền Nguyên đơn yêu cầu bồi thường, gồm chi phí sửa chữa công trình đường bộ 5.179.516 đồng, chi phí cẩu xe ô tô 73A-100.43 từ hiện trường tại nạn về nơi tạm giữ Công an huyện Bố Trạch là 4.000.000 đồng; chi phí cẩu kéo xe 73A-100.43 từ nơi tạm giữ Công an huyện Bố Trạch đến nơi sửa chữa là 1.500.000 đồng; chi phí bến bãi tạm giữ phương tiện giao thông là 350.000 đồng, tổng cộng là 11.029.516 đồng, thấy rằng đây là thiệt hại thực tế, có hóa đơn, chứng từ thA toán; lẽ ra việc xác định thiệt hại cần có sự tham gia của V trong việc giám định; tuy nhiên do V từ chối việc bồi thường, nên đã không thực hiện công việc này. Như đã phân tích ở trên, việc V đã từ chối trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ tai nạn, dẫn đến không tiến hành giám định các khoản thiệt hại trên là thiếu căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Tuấn A về xem xét trách nhiệm của V đối với thiệt hại này, với việc xác định thiệt

hại là 11.029.516 đồng.

[5]. Về khoản tiền 95.401.900 đồng mà Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe ô tô 36C-13679 bị hư hỏng, cần khắc phục, sửa chữa, thấy rằng: Hành vi lái xe Đỗ Tiến Đ1 thỏa thuận với chủ xe 36C-13679 bồi thường thiệt hại cho chủ xe 36C-13679 với số tiền 50.000.000 đồng không phải là hành vi trái pháp luật và không làm mất quyền yêu cầu V bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba. Trong trường hợp này nếu thiệt hại xảy ra cho chủ xe 36C-13679 chưa đến mức 50 triệu đồng, thì V chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường không vượt quá mức thiệt hại thực tế này; vì không có căn cứ pháp luật nào buộc V phải bồi thường thiệt hại vượt quá thiệt hại thực tế đã xảy ra. Tuy vậy sau vụ tai nạn xảy ra vào ngày 18/02/2021, ông Đỗ Tiến Đ1 đã thỏa thuận với chủ xe 36C-13679 bồi thường cho chủ xe 36C-13679 số tiền 50.000.000 đồng và thực tế xe 36C-13679 không được giám định thiệt hại và sửa chữa dưới sự hướng dẫn, giám sát của V. Việc xe ô tô 36C-13679 không được giám định thiệt hại không phải lỗi của V, vì sau khi tai nạn xảy ra, ông Đỗ Tiến Đ1 và chủ xe 36C-13679 đã thỏa thuận việc bồi thường, nên ông Đỗ Tiến Đ1 và ông Nguyễn Tuấn A đã không làm các thủ tục để yêu cầu V giám định thiệt hại. Tại cấp xét xử sơ thẩm, phía Nguyên đơn có cung cấp tài liệu báo giá về khắc phục, sửa chữa xe ô tô 36C-13679 do vụ tai nạn ngày 18/02/2021 gây ra, nhưng tài liệu này không đủ căn cứ pháp luật để xác định thiệt hại, bởi không có sự tham gia của V và cũng không có văn bản của V trong việc từ chối tham gia giám định tổn thất này. Do đó ông Đỗ Tiến Đ1 và ông Nguyễn Tuấn A phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại của xe ô tô 36C-13679.

[6]. Về xác định mức bồi thường của V: Thấy rằng tại biên bản làm việc ngày 03/3/2021 giữa đại diện V Quảng Bình – Ông Trần Đức V với lái xe Đỗ Tiến Đ1 (Bút lục 125), ông Đỗ Tiến Đ1 thừa nhận tai nạn xảy ra do ông Đ1 buồn ngủ (có dấu hiệu ngủ gật). Theo điểm 1.1.3 Điều 15 về giảm trừ bồi thường của Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng Công ty Cổ phần B, thì tổn thất có nguyên nhân lái xe buồn ngủ, ngủ gật trong quá trình điều khiển xe ô tô thuộc trường hợp giảm 10% số tiền bồi thường. Do đó với các phân tích trên, cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Tuấn A, buộc V phải bồi thường cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền là 90% x (203.371.673 đồng + 11.029.516 đồng) = 90% x 214.401.189 đồng = 192.961.070 đồng.

[7]. Về khoản tiền 90.000.000 đồng mà V hỗ trợ cho ông Nguyễn Tuấn A, thấy rằng V tự nguyện hỗ trợ số tiền này, cũng như án sơ thẩm ghi nhận sự hỗ trợ này với quan điểm là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Do đó khi Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, thì phải sửa án sơ thẩm về vấn đề này, hủy bỏ việc ghi nhận sự hỗ trợ trên.

[8]. Về án phí: Kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn A được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần để sửa án sơ thẩm, vì vậy theo khoản 2 Điều 29, khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, không buộc ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí phúc thẩm; buộc Tổng Công ty Cổ phần B (V) phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 192.961.070 đồng = 9.648.054 đồng, buộc ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x (460.794.026 đồng - 192.961.070 đồng) = 5% x 267.832.956 đồng = 13.391.648 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Điều 48 Luật Kinh doA bảo hiểm năm 2019; khoản 1 Điều 275, các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số 3561801243/F02 ngày 25/6/2018 đối với xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 73A-100.43 giữa Công ty B Quảng Bình và ông Nguyễn Tuấn A; Điều 6, điểm 1.1.3 Điều 15 Quy tắc Bảo hiểm kết hợp xe cơ cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B; khoản 2 Điều 29, khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn A, sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A về yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường số tiền 460.794.026 đồng, buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 192.961.070 đồng

Bỏ nội dung 2. của Quyết định án sơ thẩm (nội dung ghi nhận việc Tổng Công ty Cổ phần B hỗ trợ cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 90.000.000 đồng).

2. Tổng Công ty Cổ phần B phải chịu 9.648.054 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Tuấn A phải chịu 13.391.648 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND T phố Đ;
- Chi cục THADS T phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Toà Dân sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lực